

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
KHOA NGOẠI NGỮ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần bằng tiếng Việt: **Tiếng Anh cơ bản 3**

Tên học phần bằng tiếng Anh: **General English 3**

Mã học phần: **NN01017**

Loại môn học: *Cơ sở*

Số tín chỉ: 4 tín chỉ (trong đó 2.0 tín chỉ lý thuyết, 1.5 giờ tín chỉ thực hành, 0.5 tín chỉ tự học).

Số tiết học: 120 tiết (trong đó 30 tiết lý thuyết, 45 tiết thực hành, 45 tiết tự học).

Số tiết học cá nhân: 80 tiết

Loại học phần: *bắt buộc*

Nơi tiến hành môn học: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Thời gian học: Học kỳ 3

Môn học tiên quyết: Tiếng Anh học phần 1 & 2

Các yêu cầu khác đối với học phần: *Ban quản lý Đào tạo thực hiện xếp lớp sinh viên được xếp lớp theo những quy định hiện hành về số lượng sinh viên.*

Bộ môn/Khoa phụ trách: KHOA NGOẠI NGỮ

Văn phòng khoa: NGOẠI NGỮ

Người phụ trách: **ThS. Dương Thị Hào**

Điện thoại, email: **0985573743 – haoduong27475@gmail.com**

Các giảng viên tham gia giảng dạy: Đội ngũ giảng viên tiếng Anh Khoa Ngoại ngữ. (23 giảng viên có danh sách phần Phụ lục)

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Mục tiêu chung

Khi hoàn thành học phần, sinh viên đạt mức năng lực tiếng Anh bậc 3/6, theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Sinh viên có kiến thức về ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng cũng như kỹ năng ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết) cơ bản để giao tiếp trong các tình huống giao tiếp hằng ngày với các chủ đề quen thuộc như nét nhận diện bản thân, sự thành công, làm việc cùng nhau, thói quen hàng ngày, nghệ thuật và quê quán.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Khi hoàn thành học phần, sinh viên đạt mức năng lực tiếng Anh ở trình độ bậc 3/6 theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương bậc B1 Khung CEFR). Sinh viên có kiến thức về ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng cũng như kỹ năng ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết) ở mức độ trung cấp để giao tiếp trong các tình huống giao tiếp hằng ngày với các chủ đề quen thuộc như bản thân, công việc, thói quen hằng ngày, nghệ thuật và quê quán..

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Kiến thức:

+ **Ngữ âm:** Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ âm Tiếng Anh (gồm các nguyên âm ngắn và dài, các phụ âm, nguyên âm đôi, trọng âm câu, âm cuối, nhóm nguyên âm, các nguyên âm hữu thanh và vô thanh, nối âm và phát âm dạng yếu)

+ **Ngữ pháp:** Trang bị cho sinh viên kiến thức các hiện tượng ngữ pháp và cấu trúc ở bậc trung cấp (Như hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, hiện tại hoàn thành, các thì ở quá khứ, câu điều kiện loại 0,1 và 2, hiện tại hoàn thành tiếp diễn, cấu trúc với used to, would, have to, must, make và let, lượng từ, và tính từ đuôi -ed và đuôi -ing)

+ **Từ vựng:** Trang bị cho sinh viên vốn từ vựng liên quan đến các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống (như tính từ chỉ tính cách, cụm từ liên quan đến công việc, động từ ghép – cụm động từ, giới từ phụ thuộc, tính từ miêu tả cảm xúc và các từ miêu tả về thị trấn và thành phố)

+ **Văn hóa:** Trang bị một số kiến thức văn hóa, giao thoa văn hóa của các nước nói tiếng Anh có liên quan hoặc ảnh hưởng đến việc sử dụng ngôn ngữ (tiếng Việt, tiếng Anh) thể hiện các chủ đề thường gặp trong cuộc sống hằng ngày.

- Kỹ năng

+ **Đọc hiểu:** Có thể đọc hiểu ở mức chấp nhận các văn bản (thư từ, câu truyện, đoạn văn, mẫu thông tin) chứa đựng thông tin hiển ngôn về các chủ đề liên quan đến chuyên ngành và lĩnh vực yêu thích của mình; xác định thứ tự được diễn đạt trong văn bản, cách kết nối thông tin nhỏ trong bài thành một khối ý nghĩa, nhận dạng các ví dụ hỗ trợ, tóm tắt đoạn, nhận diện từ đồng nghĩa.

+ **Nghe hiểu:** Có thể nghe hiểu được các bài nói về các chủ đề liên quan đến đời sống cá nhân, xã hội, học tập, nghề nghiệp khi ngôn bản được diễn đạt một cách rõ ràng bằng tiếng Anh chuẩn; xác định được sự thay đổi về mặt thời gian, nhận diện được thứ

tự diễn đạt, hiểu ý chính và nghe hiểu được thông tin hỗ trợ trong các bài nói về các đề tài thường gặp trong đời sống, công việc, học tập được trình bày rõ ràng bằng tiếng Anh chuẩn, lắng nghe và nhận biết sự khác biệt, sự đối lập hoặc sự tương phản trong thông tin được truyền đạt, tóm tắt nội dung của phần nghe, và cách xử lý khi gặp những từ/ cụm từ mới)

+ **Viết:** Có thể nhận biết đặc điểm chung và cấu tạo một đoạn văn, nhận biết một đoạn văn hiệu quả; tìm ý và triển khai một đoạn văn cơ bản và một đoạn văn miêu tả; sử dụng tính từ, từ nối trong bài viết; viết bài miêu tả bản thân,; viết văn kể chuyện; viết một viết tương tác (thư xin lỗi) và xử lý văn bản với phạm vi từ vựng và mức độ kiểm soát từ vựng, ngữ pháp và chính tả tương đối.

+ **Nói:** Có khả năng miêu tả tranh về các chủ đề quen thuộc (như miêu tả bản thân), xây dựng lòng tin trong giao tiếp và tìm những điểm chung, giải quyết các tranh cãi trong cuộc sống, Có thể giao tiếp tương đối tự tin về các vấn đề quen thuộc có tính lặp lại hoặc không lặp lại liên quan đến sở thích và chuyên môn của mình. Có thể trao đổi, kiểm tra và xác nhận thông tin, nhận biết sự khác biệt về phong cách giao tiếp, xây dựng niềm tin, xử lý xung đột trong giao tiếp, xử lý các hiểu lầm có thể có từ việc sử dụng sai ngữ điệu trong giao tiếp, xử trí các tình huống ít lặp lại và giải thích vấn đề nảy sinh. Có thể thể hiện suy nghĩ về các chủ đề trừu tượng, có tính văn hóa hơn như là sự thành công, nghệ thuật , v.v.

+ **Kỹ năng tư duy phản biện:** Hình thành, phát triển kỹ năng tư duy phản biện với công cụ ngôn ngữ Tiếng Anh trong việc đánh giá các luận điểm, giải thích biểu đồ đường, phản ánh các ý tưởng, áp dụng kiến thức vào tình huống mới, phân tích bằng chứng: trích dẫn hỗ trợ; giải thích biểu đồ bong bóng.

- **Mức tự chủ và trách nhiệm:** Thể hiện ý thức tự học và luyện tập cao, đặc biệt là tinh thần chủ động trong việc tiếp xúc với tiếng Anh như đọc, nghe, giao tiếp bằng tiếng Anh ngoài giờ học trên lớp, rèn luyện khả năng tự chủ với môn học, rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm.

3. Chuẩn đầu ra học phần

STT	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Phương pháp dạy - học	Hình thức KTĐG
CLO1	Nhận biết và ghi nhớ kiến thức ngôn ngữ (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp và chức năng ngôn ngữ) ở trình độ bậc 3 theo khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.	Nêu vấn đề, hỏi đáp, thuyết trình, tự học	Điểm danh chuyên cần, hỏi – đáp, quan sát các hoạt động học tập
CLO2	Hiểu được các thông tin và suy nghĩ đơn giản, các ý chính của một bài phát biểu hay đoạn văn (thư từ, hoặc bài báo) về các chủ đề quen thuộc hay gặp trong công việc, thể thao, giải trí, v.v... khi những thông tin này được diễn đạt rõ ràng bằng tiếng Anh chuẩn mực.	Nêu vấn đề, thảo luận, thuyết trình, tự học	Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, nội dung tự học, hỏi – đáp, quan sát các hoạt động học tập
CLO3	Áp dụng kiến thức ngôn ngữ để giao tiếp không cần chuẩn bị về các chủ đề quen thuộc liên quan đến cá nhân, công việc, sự thành công, các thói quen hàng ngày, nghệ thuật và quê quán, viết thư xin lỗi hoặc thư ngán diễn đạt thói quen hàng ngày; viết thư mô tả một sự kiện hoặc kế hoạch đi du lịch.	Nêu vấn đề, thảo luận, thuyết trình, làm việc nhóm, tự học	Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, nội dung tự học, hỏi – đáp, quan sát các hoạt động học tập, bài kiểm tra giữa kỳ
CLO4	Phân tích, đánh giá, diễn giải được tranh luận, các bằng chứng thông qua các trích dẫn, xử lý được các tình huống giao tiếp mới.	Nêu vấn đề, thảo luận, thuyết trình, làm việc nhóm, tự học	Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, nội dung tự học, hỏi – đáp, quan sát các hoạt động học tập. Bài kiểm

			tra cuối kỳ
CLO5	Thể hiện kỹ năng tự học (tính chủ động, độc lập và sự yêu thích môn học, thực hành tiếng Anh) thông qua việc chuẩn bị bài học và thực hiện đầy đủ các bài tập được giao để nâng cao kiến thức nền tảng về văn hóa-xã hội và kết nối với kinh nghiệm và kiến thức học môn tiếng Anh.	Nêu vấn đề, thảo luận, thuyết trình, làm việc nhóm, tự học	Các bài kiểm tra chuyên cần, giữa và cuối kỳ

4. Nội dung học phần và lịch trình giảng dạy

TT	Tuần	Nội dung	Số tiết					Tự học	CDR học phần (CLOs)
			Lý thuyết		Thực hành				
			Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng lý thuyết	Tại phòng thực hành	Thực địa/ trực tuyến		
1	1	COURSE INTRODUCTION AND PRE-TEST	0		5			0	
2	2	UNIT 1 (5 tiết) - Identity • Unit opener • 1 A: One true identity? • 1 B: I'm teaching splitboarding Language knowledge:	2.5		2.5			3	1,2,3,5

		<ul style="list-style-type: none"> - Grammar: present simple and present continuous; - Vocabulary: character adjectives - Skills: <ul style="list-style-type: none"> - Reading: an article about online identities; previewing the text - Critical thinking: evaluating arguments - Listening: people talking about their character in the past and present; understanding sequence: noticing time change - Communication skill: understanding different communication styles <p>Self-study: Spark platform unit 1: Video 1 + Reading 1 + 2 + Grammar 1,2 + Progress check 1,2,3,4</p>							
3	3	<p>UNIT 1 (5 tiết) - Identity (cont)</p> <ul style="list-style-type: none"> • 1C: I didn't use 	2		3			3	1,2,3,4, 5

		<p>to be adventurous</p> <ul style="list-style-type: none"> • 1 D: I didn't use to be adventurous • 1 E: I collect rare records <p>Language knowledge:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Pronunciation: Short /ʊ/ and long /u:/ - Grammar: Used to and would <p>Skills:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Listening: Another main aim is for students to practise paying attention to verb tenses, used to and time expressions in order to understand sequence in a story - Writing: describe past habits and situations that have changed; guide students to produce an online self-introduction. The reading text provides a model. Students practise proofreading their 						
--	--	---	--	--	--	--	--	--

		writing before posting online Self-study: Spark platform unit 1: Video 2 + Grammar 3,4 + Pronunciation 1,2, Listening 1,2, + Vocabulary 1,2,3,4 + Communication 1,2,3 + Writing 1,2,3 + Progress check 5,6,7,8,9							
4	4	UNIT 2 (5 tiết) - Success • Unit opener • 2 A: Success stories • 2 B: I've practised for years Language knowledge: - Pronunciation: practise saying consonant sounds together. - Grammar: the present perfect and past simple Skills: - Reading: notice chunks when reading an article about success stories, notice		2			3	3	1,2,3,4,5

		words in groups helps make reading more fluent, and practise interpreting line graphs - Speaking: discuss the nature of success, and talk about practising something to be successful and making suggestions on ways to improve. They talk about past actions with present consequences.- Critical thinking: thinking about the quality of information Self-study: Spark platform unit 2: Video 1 + Reading 1 +2 + Grammar 1,2 + Pronunciation 1 + Progress check 1,2,3,4							
5	5	UNIT 2 (5 tiết) - Success (cont) • 2 C: You must be prepared • 2 D: Building trust • 2 E: Secrets of	2.5		2.5			3	1,2,3,4,5

		<p>success</p> <p>Language knowledge:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Pronunciation: practise saying words with the sounds /ə/ and /ɜ:/; - Grammar: have to, must, don't have to and mustn't to talk about obligation, necessity, permission and recommendations - Vocabulary: A further main aim is for students to learn collocations to talk about work <p>Skills:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Listening: practise summarizing a conversation by taking bullet-pointed notes - Writing: write a how-to article - Speaking: practise different ways of building trust in relationships in different situations 						
--	--	--	--	--	--	--	--	--

		by showing abilities and trust, being open with information, being reliable, and finding things in common. Self-study: Spark platform unit 2: Video 2 + Grammar 3,4 + Pronunciation 2, Listening 1,2, + Vocabulary 1,2,3,4 + Communication 1,2,3 + Writing 1,2,3 + Progress check 5,6,7,8,9								
6	6	UNIT 3 (5 tiết) - Working together • Unit opener • 3 A: Do we need competition? • 3 B: He helped me reach my goals Language knowledge: - Pronunciation saying this combination of letters when pronounced /ɪə/ or /3:/; - Vocabulary: food - Grammar: past		2				3	3	1,2,3,4, 5

		tenses (the past simple, past continuous and past perfect simple) Skills: - Reading: identify supporting examples when reading an online discussion - Speaking: reflect on the value of competition Self-study: Spark platform unit 3: video 1 + Reading 1,2 + Grammar 1,2 + Pronunciation 1 + Progress check 1,2,3,4							
7	7	UNIT 3 (5 tiết) - (cont) Working together • 3 C: Part of the team • 3 D: Managing conflict • 3 E: I'm so sorry Language knowledge: - Pronunciation: saying words with the sounds /aʊ/, /əʊ/ and /oʊ/ - Vocabulary:	2.5		2.5			3	1,2,3,4,5

	<p>multi-word verbs in the context of teamwork.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Grammar: make and let <p>Skills:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Listening: a news report about a Team protecting animals - Writing: write an email of apology - Critical thinking: recognizing direct and indirect ideas; - Speaking: talk about how teamwork helps solve particular problems; roleplay situations in which they have to work out what to say and how to respond in conflict situations. <p>Self-study: Spark platform unit 3: video 2 + Grammar 3,4 + Pronunciation 2, Listening 1,2, + Vocabulary 1,2,3,4 + Communication 1,2,3 + Writing</p>							
--	---	--	--	--	--	--	--	--

		1,2,3 + Progress check 5,6,7,8,9							
8	8	UNIT 4 (5 tiết) - Routines • Unit opener • 4 A: The power of daily routines • 4 B: If they shake my hand ... Language knowledge: - Pronunciation saying the voiced and unvoiced consonants /p/, /b/, /k/ and /g/.prepositions and articles; - Grammar: the zero and first conditional Skills: - Reading: an article about routines; finding meaning: using affixes - Speaking: discuss different ways of greeting people. Self-study: Spark platform unit 4: video 1 + Reading	2			3	3	1,2,3,4,5	

		1,2 + Grammar 1,2 + Pronunciation 1 + Progress check 1,2,3,4							
9	9	UNIT 4 (5 tiết) - Routines (cont) • 4 C: Get plenty of fresh air! • 4 D: Dealing with uncertainty • 4 E: While we're away Language knowledge: - Pronunciation: understand connected speech - Vocabulary: phrases with dependent prepositions - Grammar: quantifiers like too much/many, a tiny bit, enough Skills: - Listening: understand a conversation about building good habits, and practise using contextual clues to work out words they	2.5		2.5			3	1,2,3,5

		<p>don't understand</p> <p>- Speaking: talk about what they need to be happy, what they don't get enough of, and how they reward themselves; 0 –</p> <p>Communication skills: avoid uncertainty</p> <p>- Writing: write a note for a house guest about household routines</p> <p>Self-study: Spark platform unit 4: Video 2 + Grammar 3,4 + Pronunciation 2, Listening 1,2, + Vocabulary 1,2,3,4 + Communication 1,2,3 + Writing 1,2,3 + Progress check 5,6,7,8,9</p>							
10	10	<p>ÔN TẬP + KIỂM TRA GIỮA KỲ</p>	1		4			3	
11	11	<p>UNIT 5 (5 tiết) - Art</p> <ul style="list-style-type: none"> • Unit opener • 5 A: What is art? • 5 B: If I had five more years <p>Language</p>		2			3	3	1,2,3,5

		knowledge: - Pronunciation: understanding contractions of auxiliary verbs - Vocabulary: food - Grammar: the second conditional Skills: - Reading: summarize an article about what art really is - Speaking: discuss what art is by saying which quotations about art they agree with and why; talk about possibilities in the future Self-study: Spark platform unit 5: video 1 + Reading 1,2 + Grammar 1,2 + Pronunciation 1 + Progress check 1,2,3,4							
12	12	UNIT 5 (5 tiết) - Art (cont) • 5 C: It was incredibly exciting • 5 D: Understanding intonation	2.5		2.5			3	1,2,3,4,5

		<p>• 5 E: Your evening starts with a tour</p> <p>Language knowledge:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Pronunciation: saying voiced and unvoiced final consonants - Vocabulary: adjectives to describe things and how they feel about them - Grammar: -ed and -ing adjectives <p>Skills:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Listening: listen for contrast by recognizing contrast expressions; students understand explorers talking about art. - Critical thinking: prioritizing - Communication skill: act out situations in which they have to use language to avoid intonation misunderstandings - Writing: write a 						
--	--	--	--	--	--	--	--	--

		description of an event Self-study: Spark platform unit 5: Video 2 + Grammar 3,4 + Pronunciation 2, Listening 1,2, + Vocabulary 1,2,3,4 + Communication 1,2,3 + Writing 1,2,3 + Progress check 5,6,7,8,9							
13	13	UNIT 6 (5 tiết) - Where I'm from • Unit opener• 6 A: City life • 6 B: I've been living in Mexico journey I've ever made Language knowledge: - Pronunciation: recognize weak auxiliary verbs in continuous speech - Grammar: present perfect continuous Skills: - Reading: an article about a temporary city called Kumbh Mela	2.5		2.5			3	1,2,3,5

		<p>tent city</p> <p>- Speaking: discuss their response to information in the text, and talk about their own experiences of large gatherings; talk about their preferences for living in the city or the countryside, and the advantages and disadvantages of working from home wherever people want</p> <p>Self-study: Spark platform unit 6: Video 1 + Reading 1,2 + Grammar 1,2 + Pronunciation 1 + Progress check 1,2,3,4</p>							
14	14	<p>UNIT 6 (5 tiết) - Where I'm from (cont)</p> <ul style="list-style-type: none"> • 6 C: I lived in a suburb • 6 D: Managing group conversations • 6 E: You're coming to my home town! 		2			3	3	1,2,3,4,5

		<p>Language knowledge:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Pronunciation: saying words with /l/ and /r/. - Vocabulary: words that describe places in cities - Grammar: describing movement using the structures verb + adverb, verb + preposition and verb + adverb + reposition <p>Skills:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Listening: listen for signposts in childhood stories - Speaking: describe a journey they used to take when they were a child - Communication skills: roleplay to practise using language to show unfamiliarity with the topic, link to a familiar topic and involve others - Writing: write a suggested 						
--	--	--	--	--	--	--	--	--

		travel plan. Self-study: Spark platform unit 6: Video 2 + Grammar 3,4 + Pronunciation 2, Listening 1,2, + Vocabulary 1,2,3,4 + Communication 1,2,3 + Writing 1,2,3 + Progress check 5,6,7,8,9							
15	15	REVIEW UNIT 1 - 6 - SELF-STUDY FOR EXAMS	2		3			6	1,2,3,4,5
		TỔNG	20	10	30		15	45	

5. Ma trận liên kết giữa nội dung chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CLOs	PLOs														
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
CLO1				5				3							
CLO2				5				3					3		
CLO3				5				3					3		
CLO4				5				3					3		
CLO5				5				3					3		
Tổng hợp học phần				5				3					3		

6. Phương pháp giảng dạy

Ma trận giữa phương pháp dạy với chuẩn đầu ra của học phần

Phương pháp dạy	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Thuyết trình, giải thích, cung cấp thông tin	x	x			
Dạy theo tình huống, cho người học đóng vai	x	x	x	x	
Chia nhóm, cặp và cho người học luyện tập theo nhóm, cặp, sử dụng lớp học đảo ngược	x	x	x	x	x
Giao bài tập thực hành cá nhân ở nhà, chữa và nhận xét	x	x	x	x	x
Hướng dẫn cách tra cứu thông tin trên Internet, chủ động tiếp xúc và rèn luyện kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ.	x	x	x	x	x

7. Phương pháp học

Ma trận giữa phương pháp học với chuẩn đầu ra của học phần

Phương pháp học	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Nghe giảng, tiếp nhận thông tin, ghi chép	x	x			
Học theo tình huống, đóng vai	x	x	x	x	x
Tranh luận, thực hành theo nhóm, cặp	x	x	x	x	x
Bài tập thực hành cá nhân ở nhà	x	x	x	x	x
Tự nghiên cứu tài liệu trên Internet, chủ động tiếp xúc và tiếp thu kiến thức và rèn kỹ năng ngôn ngữ.	x	x	x	x	x

8. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

- Quy định về kiểm tra, đánh giá/ thi kết thúc học phần Tiếng Anh học phần 3:

T	T	Tên học phần	Trực tiếp							Trực tuyến (tối đa 30%)								
			Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
1		Tiếng Anh	x	x			x				x	x			x			

T T	Tên học phần	Trực tiếp							Trực tuyến (tối đa 30%)								
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	Anh học phần 3																

- Quy định về kiểm tra, đánh giá/ thi kết thúc học phần Tiếng Anh học phần 3

Thành phần đánh giá	Hình thức đánh giá			Trọng số	CĐR học phần (CLOs)
	Trực tiếp	Trực tuyến	Cách thức		
Đánh giá quá trình	x	x	Chuyên cần: Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, kết quả hoạt động tự học, quan sát việc gia các hoạt động học ở trên lớp	20%	1,2,3,4,5
Đánh giá giữa kỳ	x		Tự luận + Trắc nghiệm: Sinh viên làm bài viết kiểm tra 3 kĩ năng nghe, đọc, viết giữa kì	30%	1,2,3,4,5
Đánh giá cuối kỳ	x		Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp : Sinh viên làm bài viết kiểm tra 3 kĩ năng nghe, đọc, viết và bài nói cuối kì	50%	1,2,3,4,5

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Giờ lý thuyết: Tham dự đầy đủ các buổi học trong chương trình

- Giờ thực hành: Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động, tham gia thảo luận trên lớp, chuẩn bị bài đầy đủ theo yêu cầu của giảng viên.

- Giờ tự học: Thực hiện đầy đủ các hoạt động tự học được giảng viên giao, nộp bài kiểm tra/ bài tập cá nhân theo đúng thời hạn quy định

10. Học liệu

10.1. Học liệu bắt buộc

1. Emily Bryson & Christien Lee, 2022, *Voices - Pre-Intermediate (Vietnam Edition) – Student's Book & Workbook*. National Geographic Learning.

10.2. Học liệu tham khảo

2. Malcolm Mann & Steve Taylore-Knowles, 2008. *Destination B1 Grammar & Vocabulary*, Macmillan

3. McCarthy, M. & O'Dell, F, 1999. *English Vocabulary in Use –Intermediate*. Cambridge: CUP

4. Raymond Murphy, 2017. *English Grammar in Use 4th Edition*, Cambridge: CUP.

5. Sandra N. Elbaum, 2021, *Grammar in Context Basic, 7th editon*, National Geographic Learning.

6. Sandra N. Elbaum, 2021, *Grammar in Context 1, 7th editon*, National Geographic Learning.

7. Sandra N. Elbaum, 2021, *Grammar in Context 2, 7th editon*, National Geographic Learning.

8. Stuart Redman. 2017. *English vocabulary in use Pre-Intermediate 4th edition*, Cambridge: CUP



GIÁM ĐỐC

PGS,TS Phạm Minh Sơn

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Thị Việt Nga

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

Dương Thị Hào

PHỤ LỤC
DANH SÁCH GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY TIẾNG ANH HỌC
PHẦN 3

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Số điện thoại di động	Email
1.	Nguyễn Thị Việt Nga	TS, GVC	0904226044	nguyenthivietnga.ajc@gmail.com
2.	Dương Thị Hào (PK)	ThS, GVC	0985573743	duonghao75@gmail.com
3.	Nguyễn Thị Hương (PK)	TS, GV	0903430786	huongnguyen041281@gmail.com
4.	Lương Bá Phương	TS, GVC	0912656717	ltphuong2012@gmail.com
5.	Hoàng Thị Minh Ánh	ThS, GV	0987063355	anh.hn.vn@gmail.com
6.	Nguyễn Thị Thúy Huệ	ThS, GV	0987805985	nguyenthuyhue.9285@gmail.com
7.	Thân Văn Thanh	ThS, GVC	0936296899	thanhta88@gmail.com
8.	Nguyễn Thị Hồng Nhưng	ThS, GV	0969858911	hongnhung.nguyen1109@gmail.com
9.	Phạm Thị Hà	ThS, GV	0963576468	phamha031090@gmail.com
10.	Nguyễn Thùy Linh	ThS, GV	0973348927	reinguyen.kum90@gmail.com
11.	Chu Thị Bích Liên	ThS, GVC	0989331668	bichlienqtt@gmail.com
12.	Trương Thủy Chung	ThS, GV	01289108269	chungtt82@gmail.com
13.	Dương Thị Thúy Hằng	ThS, GVC	0978406207	lamcdgt@gmail.com
14.	Lê Thị Phụng	ThS, GVC	0984353169	ltphuong96@gmail.com
15.	Trịnh Thị Thu Hiền	ThS, GV	0989196885	huyhienminh@yahoo.com
16.	Vũ Ngọc Long	ThS, GV	0974840391	vnlong.teacher@gmail.com
17.	Lê Ngọc Oanh	ThS, GV	0987069868	ngocoanh.le@gmail.com
18.	Phạm Thu Giang	ThS, GV	0983831884	phamthugiang888@gmail.com
19.	Trần Thị Vân Thùy	ThS, GV	0983230159	tranvanthuy0712@gmail.com
20.	Đỗ Quang Khang	ThS, GV	0983311966	doquangkhang28@gmail.com
21.	Nguyễn Hữu Hoàng	ThS, GV	0972252155	huuhoang309@gmail.com
22.	Hoàng Thị Dung	ThS, GV	0945975891	hoangdung.hulis@gmail.com
23.	Nguyễn Tuấn Anh	ThS, GV	0912838728	tuananh.nguyen2106@gmail.com